TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Phú
2. Bà Lê Thị Thiện

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số: 588/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1980; Trú tại: Khu phố B, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Tấn P, sinh năm 1968; Trú tại: Khu phố B, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2018, nguyên đơn – Võ Thị Ngọc T trình bày:

Bà Võ Thị Ngọc T và ông Ngô Tấn P chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24/2003, ngày 06/3/2003.

Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng vào năm 2018, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường hay bất hòa, tranh cãi gay gắt. Ông P không quan tâm gia đình, vợ con, mạnh ai nấy sống. Vợ chồng sống riêng nhau khoảng 02 tháng.

Về con chung: Có 02 con chung

1/ Ngô Mạnh K, sinh ngày 14/02/2004;

2/ Ngô Mạnh C, sinh ngày 11/6/2010;

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên bà Võ Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Tấn P

Về con chung: Yêu cầu trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Ngô Mạnh K và Ngô Mạnh C. Không yêu cầu ông Ngô Tấn P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn đều vắng mặt

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt lần hai đối với việc xét xử.

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Võ Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ngô Tấn P và yêu cầu được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn – ông Ngô Tấn P có nơi cư trú tại khu phố B, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn – ông Ngô Tấn P đã được Tòa án niêm yết, triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[4] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Ngọc T và ông Ngô Tấn P được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Dương và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24/2003, ngày 06/3/2003 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Võ Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Tấn P với lý do: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm chăm sóc ai.

Quá trình tố tụng Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Võ Thị Ngọc T và ông Ngô Tấn P tại nơi cư trú của vợ chồng nhưng không ai có thông tin gì về việc vợ chồng bà T và ông P mâu thuẫn và địa phương xác định ông P đã bỏ nhà đi nhiều tháng nay. Trong suốt quá trình tố tụng ông P đều vắng mặt nên được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình, đưa ra chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ để xem xét giải quyết.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng bà T và ông P vì bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vả dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Ông P không còn quan tâm gia đình, vợ con đã bỏ nhà đi nhiều tháng nay nên xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà T và ông P không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân của bà T và ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc ly hôn với ông P.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung. Bà T khai bà làm công nhân công ty may TNHH A mức lương 12.000.000đ/tháng, xét thấy từ khi vợ chồng mâu thuẫn, bà T về nhà mẹ ruột ở Bình Long sinh sống, một mình bà T nuôi 02 con là Ngô Mạnh K và Ngô Mạnh C. Bà T chăm sóc các con tốt nên các cháu được học hành đầy đủ và phát triển bình thường nên cần tiếp tục giao các con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc T đối với ông Ngô Tấn P về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc T được ly hôn với ông Ngô Tấn P

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô Mạnh K, sinh ngày 14/02/2004, Ngô Mạnh C, sinh ngày 11/6/2010 cho bà Võ Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông Ngô Tấn P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0023594 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Huỳnh Minh Trí